

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1341/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án ĐTXD đường từ TL.283 đi khu công nghiệp Khai Sơn,
huyện Thuận Thành**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 260/SXD-ĐT&HT ngày 07/9/2020 về thông báo kết quả thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án ĐTXD đường từ TL.283 đi khu công nghiệp Khai Sơn, huyện Thuận Thành với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án:** đường từ TL.283 đi khu công nghiệp Khai Sơn, huyện Thuận Thành.
- Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án xây dựng huyện Thuận Thành.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm C, đường đô thị, cấp II.
- Địa điểm xây dựng:** Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
- Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế.**

Thiết kế tuyến đường theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104: 2007, và tham khảo, viện dẫn TCVN 4054-2005; cấp hạng kỹ thuật 50km/h, bao gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường, lề đường, hào kỹ thuật, cống cáp kỹ thuật qua đường, hệ thống cọc tiêu, vạch sơn, biển báo hiệu đường bộ; hệ thống công thoát nước hoàn trả kênh, mương thủy lợi; cầu bê tông cốt thép qua kênh thủy lợi, giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

5.1. Nền, mặt đường, lề đường, cống bê kỹ thuật qua đường, hệ thống vạch sơn, cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ:

- Trước khi đắp nền đường, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, vét hữu cơ, vét bùn, đánh cấp; nền đường đắp bằng cát đầm chặt $K \geq 0,95$, đắp bao taluy nền đường và phần lề đường bằng đất dính chọn lọc từ đất đào hữu cơ đào nền đường, độ dốc mái taluy 1/1,5, độ dốc ngang lề đường đất 4% hướng về phía taluy; lớp đáy áo đường đắp bằng cấp phối đất đồi có chọn lọc thành phần hạt đảm bảo đầm

chặt $K \geq 98$ dày 50cm theo tiêu chuẩn, mô đun đàn hồi yêu cầu nền đường $E_0 \geq 45\text{Mpa}$. Trên lề đường bố trí hệ thống rãnh đất dạng xương cá để đảm bảo thoát nước mặt đường; lề đường và mái taluy trồng cỏ chống xói lở;

- Mặt đường cấp cao A1, áo đường mềm bằng bê tông nhựa chặt rải nóng, tải trọng trục xe tiêu chuẩn thiết kế 12 tấn/trục; mô đun mặt đường yêu cầu $E_{y/c} \geq 155\text{Mpa}$, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp bê tông nhựa chặt hạt mịn dày 5cm; lớp bê tông nhựa chặt hạt thô dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp bê tông nhựa mặt đường (tưới 0,5kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt mịn, tưới 1,0kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt thô);

- Cao độ thiết kế được không chế theo cao độ các tuyến đường đã và đang xây dựng (đường ĐT.283, đường Đại Đồng Thành – Thanh Khương, đường khu công nghiệp Khai Sơn, ...), cao độ thiết kế cầu đảm bảo các thông số kỹ thuật về tưới tiêu, tĩnh không (đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến); thiết kế trắc dọc tuyến đường kết nối phải êm thuận;

- Tại các vị trí dự kiến có nút giao thông theo quy hoạch, thiết kế hào kỹ thuật qua đường bằng bê tông cốt thép, kích thước 600x800mm để dự kiến bố trí các đường dây, đường ống ngầm, tránh đào, cắt đường mặt đường sau này;

- Bố trí vạch sơn, cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41: 2019/BGTVT.

5.2. Hệ thống hoàn trả kênh, mương thủy lợi hiện trạng: Tại những vị trí tuyến đường giao cắt với kênh, mương thủy lợi, thiết kế cống thoát nước ngang đường bằng cống tròn bê tông cốt thép đường kính từ D1000 – D1500 và cống hộp kích thước 1,5mx1,5m; hoàn trả các đoạn mương thủy lợi dọc theo tuyến đường bằng mương đất và kênh xây bằng gạch chỉ đặc bê tông xi măng M100# kích thước BxH = 1x1,3m, đáy mương bằng bê tông cốt thép, giằng ngang bằng bê tông cốt thép.

5.3. Cầu qua kênh tưới, tiêu thủy lợi:

Tại các vị trí tuyến cắt qua kênh tiêu Đình Dù và kênh tưới Phù Sa, thiết kế các cầu dầm bản giản đơn bằng bê tông cốt thép dự ứng lực kéo trước; thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 11823: 2017, tải trọng thiết kế HL93, tải trọng người 300Kg/cm², tần xuất thiết kế $P = 1\%$;

Kết cấu phần trên: Toàn bộ cầu gồm 1 nhịp giản đơn bê tông cốt thép dự ứng lực chiều dài nhịp khoảng 18,4m đối với cầu qua kênh Đình Dù, chiều dài nhịp 9m đối với cầu qua kênh tưới Phù Sa; khoảng cách giữa các dầm là 1,0m; gờ lan can bằng bê tông cốt thép, lan can bằng thép ống mạ kẽm nhúng nóng; sử dụng khe co giãn dạng ray thép, gối cao su cốt thép. Lớp phủ mặt cầu gồm các lớp bê tông nhựa chặt hạt mịn dày 5cm, lớp bê tông nhựa chặt hạt thô dày 5cm, lớp bê tông cốt thép liên kết bản dày 10cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp bê tông nhựa (tưới 0,5kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt mịn, tưới 0,5kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt thô);

Kết cấu phần dưới: Mố cầu dạng chữ U, bê tông cốt thép, móng đặt trên hệ cọc đóng bê tông cốt thép; chân khay, tứ nón gia cố bằng đá học xây vữa xi măng.

6. Tổng mức đầu tư: 74.095.332.000 đồng (Bảy mươi tư tỷ, không trăm chín mươi năm triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trong đó:

Chi phí xây dựng:	44.481.328.000	đồng;
Chi phí QLDA:	1.027.519.000	đồng;
Chi phí tư vấn:	2.756.336.000	đồng;
Chi phí khác:	426.463.022	đồng;
Chi phí bồi thường, GPMB:	18.667.746.750	đồng;
Chi phí dự phòng (10%):	6.735.939.000	đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023;
2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định;
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo quy định; hoàn thiện một số nội dung Dự án theo Văn bản số 260/SXD-ĐT&HT ngày 07/9/2020 của Sở Xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND huyện Thuận Thành, Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB; CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải